

Tổng hợp kiến thức: Tìm một trong các phần bằng nhau của một số

Chào các em học sinh lớp 3! Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu một dạng toán rất thú vị và quen thuộc trong cuộc sống, đó là "Tìm một trong các phần bằng nhau của một số". Hãy tưởng tượng các em có một hộp kẹo và muốn chia đều cho các bạn, làm thế nào để biết mỗi bạn được bao nhiêu cái kẹo? Bài học này sẽ giúp các em giải quyết vấn đề đó một cách dễ dàng!

I. Kiến thức cần nhớ

1. Khái niệm

"Tìm một trong các phần bằng nhau của một số" có nghĩa là chúng ta lấy một số lượng tổng thể (ví dụ: tổng số kẹo) và chia nó thành nhiều phần có số lượng bằng nhau (ví dụ: chia cho số bạn), sau đó tìm xem giá trị của một phần là bao nhiêu.

2. Quy tắc và Công thức

Để giải bài toán này, chúng ta chỉ cần nhớ một quy tắc vàng rất đơn giản:

Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số, ta lấy số đó chia cho số phần bằng nhau.

- Tìm $\frac{1}{2}$ của một số, ta lấy số đó chia cho 2.
- Tìm $\frac{1}{3}$ của một số, ta lấy số đó chia cho 3.

- Tìm $\frac{1}{5}$ của một số, ta lấy số đó chia cho 5.
- ...
- Tìm $\frac{1}{x}$ của một số, ta lấy số đó chia cho x .

3. Các bước giải một bài toán

Để giải một bài toán có lời văn thuộc dạng này, các em hãy làm theo 4 bước sau:

1. **Bước 1: Đọc và tóm tắt đề bài.** Xác định rõ: số tổng cộng là bao nhiêu và được chia thành mấy phần bằng nhau.
2. **Bước 2: Viết lời giải.** Dựa vào câu hỏi của bài toán để viết lời giải cho phù hợp.
3. **Bước 3: Viết phép tính.** Thực hiện phép chia số tổng cho số phần.
4. **Bước 4: Viết đáp số.** Ghi kết quả kèm theo đơn vị.

II. Các dạng bài tập và ví dụ minh họa

Dạng 1: Bài toán có lời văn đơn giản (Chia đều)

Đây là dạng bài toán cơ bản nhất, áp dụng trực tiếp quy tắc đã học.

Ví dụ 1:

Mẹ có 24 cái kẹo, mẹ chia đều cho 3 chị em. Hỏi mỗi người được mấy cái kẹo?

• Tóm tắt:

- Có: 24 cái kẹo
- Chia đều cho: 3 người

- Mỗi người: ... cái kẹo?

- **Bài giải:**

Số kẹo mỗi người nhận được là:

$$24 : 3 = 8 \text{ (cái kẹo)}$$

Đáp số: 8 cái kẹo

Ví dụ 2:

Lớp 3A có 35 học sinh, cô giáo chia lớp thành 5 tổ để thi đua. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

- **Tóm tắt:**

- Có: 35 học sinh
- Chia thành: 5 tổ
- Mỗi tổ: ... học sinh?

- **Bài giải:**

Số học sinh của mỗi tổ là:

$$35 : 5 = 7 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 7 học sinh

Dạng 2: Bài toán tìm giá trị của một phần (Tìm $1/x$ của một số)

Dạng bài này sẽ có các từ như "tìm $1/2$ ", "tìm $1/4$ ", "lấy ra $1/5$ "...

Ví dụ 1:

Tìm $\frac{1}{4}$ của 20kg gạo.

- **Phân tích:** Tìm $\frac{1}{4}$ của 20kg gạo tức là lấy 20kg gạo chia thành 4 phần bằng nhau và tìm giá trị của một phần.

- **Bài giải:**

$\frac{1}{4}$ của 20kg gạo là:

$$20 : 4 = 5 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 5 kg gạo

Ví dụ 2:

Một cửa hàng có 42 quả bóng bay, cửa hàng đã bán đi $\frac{1}{7}$ số bóng bay đó. Hỏi cửa hàng đã bán đi bao nhiêu quả bóng bay?

- **Tóm tắt:**

- Có: 42 quả bóng
- Đã bán: $\frac{1}{7}$ số bóng
- Đã bán: ... quả bóng?

- **Bài giải:**

Số quả bóng bay cửa hàng đã bán là:

$$42 : 7 = 6 \text{ (quả bóng)}$$

Đáp số: 6 quả bóng

Dạng 3: Bài toán kết hợp (Bài toán có hai bước tính)

Với dạng này, các em cần thực hiện một phép tính phụ (thường là cộng, trừ, nhân) để tìm ra số tổng, sau đó mới thực hiện phép chia để tìm giá trị một phần.

Ví dụ 1:

An có 15 quyển vở, Bình có 17 quyển vở. Hai bạn đem gộp chung số vở và chia đều cho 4 bạn có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi mỗi bạn khó khăn được bao nhiêu quyển vở?

- **Phân tích:**

- Bước 1: Tìm tổng số vở của An và Bình.
- Bước 2: Lấy tổng số vở chia cho 4.

- **Bài giải:**

Tổng số quyển vở của An và Bình là:

$$15 + 17 = 32 \text{ (quyển vở)}$$

Số quyển vở mỗi bạn khó khăn nhận được là:

$$32 : 4 = 8 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số: 8 quyển vở

Ví dụ 2:

Mẹ mua về 5 túi kẹo, mỗi túi có 10 cái kẹo. Mẹ chia đều toàn bộ số kẹo đó cho 2 anh em. Hỏi mỗi người em được bao nhiêu cái kẹo?

- **Phân tích:**

- Bước 1: Tìm tổng số kẹo mẹ đã mua.
- Bước 2: Lấy tổng số kẹo chia đều cho 2 anh em.

- **Bài giải:**

Tổng số kẹo mẹ đã mua là:

$$10 \times 5 = 50 \text{ (cái kẹo)}$$

Số kẹo mỗi người em nhận được là:

$$50 : 2 = 25 \text{ (cái kẹo)}$$

Đáp số: 25 cái kẹo

III. Mẹo và những điều cần lưu ý

- **Đọc kỹ đề bài:** Luôn đọc đề thật cẩn thận để xác định đâu là "số tổng" và đâu là "số phần bằng nhau". Gạch chân dưới những con số quan trọng.
- **Chú ý đơn vị:** Câu hỏi hỏi về "cái kẹo", "học sinh", hay "kg"? Hãy nhớ ghi đúng đơn vị ở lời giải và đáp số.
- **Kiểm tra lại kết quả:** Sau khi tìm ra kết quả, em có thể thử làm phép tính nhân ngược lại để kiểm tra. Ví dụ: $24 : 3 = 8$. Ta kiểm tra lại: 8×3 có bằng 24 không? Nếu có thì kết quả của em đã đúng.
- **Trình bày sạch đẹp:** Viết tóm tắt, bài giải, phép tính và đáp số rõ ràng, thẳng hàng.

Chúc các em học tốt và luôn yêu thích môn Toán!